

Số: /KH-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện bảo đảm nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (PCGD, XMC) năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho công dân trong từng độ tuổi đạt chuẩn trình độ học vấn theo quy định của phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.
- Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Lộc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Tăng cường vai trò cấp uỷ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trong công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Năm 2023, tiếp tục duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi với các chỉ tiêu cụ thể:
 - Đối với giáo viên mầm non:
 - + 35% giáo viên có trình độ trên chuẩn (trình độ chuẩn theo quy định của Luật giáo dục 2019);
 - + Giáo viên trên lớp: 2 giáo viên/lớp đối với bán trú và 01 giáo viên/lớp học 2 buổi/ngày.
 - Đối với trẻ:
 - + Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt từ 99% trở lên;
 - + 100% trẻ 5 tuổi ra lớp được học 2 buổi/ngày;
 - + 98% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non;
 - + Trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục đạt từ 85%.

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

Trong năm 2023, toàn huyện tiếp tục duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Trong đó, đối với trình độ giáo viên phần đầu 80% đạt chuẩn đại học trở lên theo Luật Giáo dục 2019.

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Trong năm 2023, phần đầu 11/11 đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; huyện phần đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

2.4. Xoá mù chữ

Chỉ tiêu phần đầu trong năm 2023:

- Đối với cấp xã: Duy trì 11/11 xã, thị trấn hoàn thành công nhận đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

- Đối với cấp huyện công nhận đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trong hệ thống chính trị

Quán triệt nghiêm túc Nghị định 20/NĐ-CP ngày 23/4/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT về Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo, bố trí giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các cấp, bảo đảm đủ thành phần, số lượng theo quy định. Mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ được phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng nhiệm vụ mình phụ trách, trong đó Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ xã phải có hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã tham gia.

Phòng GDĐT phân công công chức phụ trách từng cấp học, theo dõi, vận hành hệ thống quản lý thông tin phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn huyện. Mỗi xã phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; thực hiện chế độ định mức cho giáo viên được phân công kiêm nhiệm phụ trách theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ ở cấp xã, thị trấn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điều tra cơ bản, cập nhật dữ liệu thống kê, thực hiện kiểm tra định kỳ, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên, nhân viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trong việc ứng dụng hiệu quả phần mềm trực tuyến hệ thống quản lý thông tin phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của huyện.

- Các đơn vị cấp xã, thị trấn thực hiện việc điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phần mềm quản lý thông tin phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo dữ liệu được xuyên suốt và thống nhất từ cấp xã, thị trấn đến cấp tỉnh và trung ương.

- Tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý thông tin phổ cập giáo dục, xoá mù chữ từ 0 đến 60 tuổi về thực trạng giáo dục ở cấp xã, thị trấn, huyện chính xác, đầy đủ tất cả đối tượng phổ cập, xoá mù chữ về độ tuổi, trình độ văn hoá, trình độ nghề nghiệp theo biểu mẫu điều tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Cuối năm, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cấp huyện lập hồ sơ báo cáo, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của địa phương trình Ban chỉ đạo tỉnh. Mỗi địa phương cần có các biện pháp khắc phục, chấn chỉnh hạn chế, tồn tại trong công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; có sơ kết, tổng kết, đánh giá, khen thưởng kịp thời nhằm động viên các đơn vị và cá nhân có thành tích trong công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

4. Phát triển và hoàn thiện hệ thống trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo điều kiện cần thiết cho thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cấp và xây dựng trường phổ thông theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia gắn liền với kế hoạch phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xã, thị trấn nông thôn mới, ưu tiên phát triển cho các địa bàn kinh tế, xã hội còn khó khăn.

- Quy hoạch lại mạng lưới trường lớp, mở rộng diện tích cho trường đảm bảo theo quy định đối với trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể là:

- Xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng; bổ sung sách tham khảo, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển loại hình trường, lớp ngoài công lập.

- Đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo công tác cập nhật dữ liệu hằng năm,...

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp; hạn chế tối đa học sinh lưu ban, bỏ học

- Ngành giáo dục thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, chỉ đạo các trường theo dõi sát đối tượng học sinh có nguy cơ bỏ học, tạo các điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được tiếp tục đi học, đồng thời vận động ngay khi học sinh mới nghỉ học bằng các hình thức phù hợp.

- Đối với các xã, thị trấn, các khu công nghiệp, đặc biệt các xã, thị trấn có nhiều người công giáo cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với

giáo dục, đào tạo; tầm quan trọng của giáo dục, đào tạo đối với công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của từng gia đình nói riêng; chỉ đạo công chức tư pháp, hộ tịch thực hiện linh hoạt các quy định về việc lập khai sinh, quản lý hộ khẩu, hộ tịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc đăng ký cư trú và lập giấy khai sinh để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được đến trường.

6. Thực hiện xã hội hoá giáo dục trong công tác phổ cập

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được mọi lực lượng trong, ngoài nhà trường và toàn xã hội tham gia đóng góp, phát triển giáo dục bằng cả vật chất và tinh thần;

- Ngành giáo dục phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội địa phương trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; xây dựng phong trào khuyến học-khuyến tài, xã hội học tập; gắn kết chặt chẽ công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ với nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, nhất là việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

7. Thời gian, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

Thực hiện quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho việc mở lớp phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, điều tra, thống kê, in ấn hồ sơ, biểu mẫu, tài liệu về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ hằng năm được cân đối trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm theo phân cấp (nếu có).

2. Lòng ghép kinh phí đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ...) vào các kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo khác.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động cân đối, sử dụng nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức triển khai kế hoạch, theo dõi kiểm tra tiến độ thực hiện, kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tổng kết hằng năm hoặc theo

từng giai đoạn, báo cáo các cấp quản lý về tiến độ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tập trung xây dựng các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tài liệu dạy học theo chương trình phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho các nhóm đối tượng.

- Chủ động, linh hoạt trong việc triển khai kế hoạch, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học (dạy học trên lớp, dạy học trực tuyến) sao cho phù hợp trong bối cảnh tình hình dịch bệnh, thiên tai đang diễn biến phức tạp, khó lường.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, chế độ, chính sách đối với những người phụ trách, theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hỗ trợ người học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ khi có văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội trong huyện động viên nhân dân tích cực, chủ động tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các phòng, ngành, các địa phương tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội để thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, bảo vệ quyền trẻ em được học đầy đủ Chương trình phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và học sinh.

3. Phòng Nội vụ

Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, công chức xã, thị trấn, các trung tâm học tập cộng đồng triển khai thực hiện các mục tiêu có liên quan của kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

4. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được giao theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp, cân đối các nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư cơ sở vật chất trường học nhằm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

5. Phòng Y tế

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chăm sóc sức khỏe cho học sinh; hướng dẫn các trường học thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Chỉ đạo thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học và thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp trường học phục vụ yêu cầu công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tổ chức tự kiểm tra cấp xã về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ,...

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể, tổ chức xã chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Phân công trách nhiệm và hướng dẫn các tổ chức thành viên cấp huyện, xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp hành động để triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tích cực vận động trẻ trong độ tuổi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến trường, tham gia vận động trẻ bỏ học trở lại trường, vận động nguồn xã hội hoá cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Căn cứ nội dung trên, các phòng, ban, ngành huyện, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và UBND các xã, thị trấn triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất về Phòng Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện) để kịp thời giải quyết và tổng hợp, tham mưu UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện uỷ;
- BCĐ PCGD-XMC huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Huy